

Số: /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO LẦN 1

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2008/QĐ-NHNN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM BAN HÀNH QUY CHẾ ĐẠI LÝ ĐỔI NGOẠI TỆ

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Quy chế đại lý đổi ngoại tệ ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN

“Điều 7. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ; đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này);

b) Hợp đồng ủy quyền làm đại lý đổi ngoại tệ do tổ chức tín dụng ủy quyền ký với tổ chức kinh tế, bao gồm tối thiểu những nội dung chính sau:

(i) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính, số điện thoại cần liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;

(ii) Tên, địa chỉ các đại lý đổi ngoại tệ;

(iii) Quy định đại lý đổi ngoại tệ chỉ được mua ngoại tệ bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) và bán lại số ngoại tệ tiền mặt đổi được (ngoài số ngoại tệ tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;

(iv) Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (đối với đại lý đặt ở các khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại ngoại tệ tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);

(v) Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đổi ngoại tệ phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và các quy định của pháp luật;

(vi) Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số ngoại tệ tiền mặt mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.

c) Quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ bao gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi ngoại tệ; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo;

d) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi ngoại tệ tại nơi giao dịch;

2. Hồ sơ đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ bao gồm:

a) Đơn đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quy chế này);

b) Các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc thay đổi quy định tại khoản 1 Điều 6a Quy chế này;

c) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi ngoại tệ tại nơi giao dịch .”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quy chế đại lý đổi ngoại tệ ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN

“Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của đại lý đổi ngoại tệ

1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua ngoại tệ tiền mặt với đồng Việt Nam tại địa điểm đặt đại lý đổi ngoại tệ và thực hiện mua ngoại tệ với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo. Riêng đại lý đổi ngoại tệ đặt tại khu cách ly cửa khẩu quốc tế niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua, bán ngoại tệ tiền mặt với đồng Việt Nam và thực hiện mua, bán ngoại tệ với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo.

2. Tỷ giá mua, bán ngoại tệ giữa tổ chức tín dụng và đại lý được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý giữa tổ chức tín dụng ủy quyền với tổ chức làm đại lý đối ngoại tệ, phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

3. Thực hiện chế độ ghi chép hóa đơn mua, bán ngoại tệ, cập nhật số liệu và sổ sách kế toán theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng ủy quyền, phù hợp với chế độ hạch toán, kế toán hiện hành. Đại lý đối ngoại tệ cho tổ chức tín dụng ủy quyền nào thì sử dụng hóa đơn của tổ chức tín dụng ủy quyền đó. Khi thực hiện đối ngoại tệ, đại lý đối ngoại tệ phải giao một liên hóa đơn cho khách hàng.

4. Đại lý đối ngoại tệ phải đáp ứng các tiêu chí do tổ chức tín dụng ủy quyền quy định về đối tượng được ủy quyền, chấp hành đúng các quy định trong hợp đồng đại lý đối ngoại tệ, các quy định liên quan của pháp luật về phòng, chống rửa tiền và các quy định tại Quy chế này.

5. Trong quá trình hoạt động, khi đại lý đối ngoại tệ phát hiện trường hợp khách hàng sử dụng các loại ngoại tệ giả, ngoại tệ không còn giá trị lưu hành làm phương tiện mua bán, đại lý đối ngoại tệ có trách nhiệm lập biên bản, tạm giữ số ngoại tệ này và thông báo cho cơ quan có trách nhiệm để tiến hành điều tra, xử lý.

6. Một tổ chức kinh tế chỉ được làm đại lý đối ngoại tệ cho một tổ chức tín dụng được phép.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Quy chế đại lý đối ngoại tệ ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN

“Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng ủy quyền

1. Lựa chọn đối tượng để hợp tác, ký kết hợp đồng đại lý đối ngoại tệ.

2. Quy định và áp dụng các tiêu chí để lựa chọn đối tượng để ủy quyền làm đại lý đối ngoại tệ, trong đó có tiêu chí về việc đặt đại lý đối ngoại tệ tại những nơi có nhiều khách du lịch nước ngoài (bao gồm: Khách sạn; Cửa khẩu quốc tế; Khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài được cấp phép theo quy định pháp luật; Văn phòng bán vé của các hãng hàng không, hàng hải, du lịch của nước ngoài và văn phòng bán vé quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam; Khu du lịch, khu phố đi bộ, trung tâm thương mại, siêu thị).

3. Tổ chức các lớp ngắn ngày để đào tạo, tập huấn kỹ năng nhận biết ngoại tệ thật giả và cách thức ghi hóa đơn, ghi chép sổ sách và cấp Giấy xác nhận cho nhân viên của đại lý đối ngoại tệ.

4. Cung cấp phần mềm cho các đại lý để quản lý và theo dõi hoạt động đối ngoại tệ tùy theo điều kiện cụ thể của tổ chức tín dụng và tổ chức làm đại lý đối ngoại tệ.

5. Kiểm tra, kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động đối ngoại tệ của Đại lý do mình ủy quyền. Nếu phát hiện đại lý đối ngoại tệ vi phạm các quy định tại Hợp đồng đại lý và các quy định tại Quy chế này thì tổ chức tín dụng tùy theo tính chất và mức độ vi phạm để có biện pháp xử lý thích hợp.

6. Trong trường hợp phải thanh lý hợp đồng đại lý đối ngoại tệ, trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thanh lý hợp đồng, tổ chức tín dụng phải thông

báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực biết để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ, Giấy chứng nhận điều chỉnh đại lý đối ngoại tệ (nếu có) đã cấp và chấm dứt hoạt động đối ngoại tệ của đại lý.”.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ 04/2023/TT-NHNN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2

“1. Tổ chức kinh tế có trụ sở chính tại tỉnh có khu vực biên giới đất liền.”

Điều 5. Bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2

“Điều 2a. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng ủy quyền là tổ chức tín dụng được phép ủy quyền cho tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới. Tổ chức tín dụng ủy quyền phải có trụ sở chính và/hoặc chi nhánh tại tỉnh có khu vực biên giới đất liền trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế đặt đại lý đổi tiền.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tại các tỉnh có khu vực biên giới đất liền chung với Trung Quốc, Lào, Campuchia.

3. Tiền của nước có chung biên giới là Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY), Kíp Lào (LAK), Riel Campuchia (KHR). Tiền của nước nào chỉ được đổi tại khu vực biên giới đất liền hoặc khu kinh tế cửa khẩu tiếp giáp với nước đó.

4. Khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan.”

Điều 6. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3

“Điều 3a. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

1. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ là 03 ngày làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Ngân hàng Nhà nước tiếp nhận hồ sơ theo phương thức trực tuyến hoặc kể từ khi Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới tiếp nhận hồ sơ theo

phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp thủ tục hành chính chưa được cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố, có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới.

4. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là văn bản điện tử, bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).

5. Các tài liệu trong hồ sơ giấy thực hiện như sau:

a) Đơn đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải là bản gốc hoặc bản chính;

b) Hợp đồng, thỏa thuận, văn bản do tổ chức ký kết hoặc ban hành là bản gốc, bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính;

c) Các tài liệu khác trong thành phần hồ sơ là bản gốc, bản chính, bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực.

6. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp hồ sơ gốc bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng, thỏa thuận, văn bản do tổ chức ký kết hoặc ban hành thì tổ chức được tự dịch và xác nhận, chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

7. Tổ chức chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin nêu tại hồ sơ đề nghị”

Điều 7. Bổ sung Điều 3b vào sau điều 3a

“Điều 3b. Các trường hợp cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận

1. Tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:

a) Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác;

b) Tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục tổ chức lại, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới.

2. Tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp thay đổi sau:

- a) Thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức kinh tế;
- b) Thay đổi nơi đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;
- c) Tăng số lượng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;
- d) Tăng mức tồn quỹ tiền của nước có chung biên giới.

Đối với trường hợp quy định tại điểm a, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục thay đổi tên, địa chỉ, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới.

3. Tổ chức kinh tế vẫn được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới trong thời gian làm thủ tục đề nghị cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận.

4. Trường hợp thay đổi tên của tổ chức tín dụng ủy quyền, giảm số lượng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tổ chức kinh tế thực hiện thông báo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thay đổi.

Điều 8. Bổ sung Điều 3c vào sau điều 3b

“Điều 3c. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại nơi giao dịch;

c) Quy trình nghiệp vụ đổi tiền của nước có chung biên giới bao gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi tiền của nước có chung biên giới; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo; biện pháp xử lý khi phát hiện tiền giả, tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông;

d) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, bao gồm các nội dung chính sau:

(i) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính/chi nhánh, số điện thoại liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;

(ii) Tên, địa chỉ các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

(iii) Quy định đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới chỉ được mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu vực chờ

xuất cảnh tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính) và bán lại số tiền mặt mua được (ngoài số tiền mặt tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;

(iv) Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (quy định về xác định tỷ giá bán chỉ áp dụng cho đại lý đặt ở khu vực chờ xuất cảnh tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);

(v) Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi tiền của nước có chung biên giới; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và quy định của pháp luật; quy định về xử lý vi phạm trong trường hợp đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới vi phạm hợp đồng và quy định pháp luật về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

(vi) Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số tiền mặt của nước có chung biên giới mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó trình bày cụ thể lý do đề nghị cấp lại (theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền (đối với trường hợp tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại).

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận, trong đó trình bày cụ thể lý do đề nghị điều chỉnh (theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 3b Thông tư này;

c) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại nơi giao dịch.

4. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền còn hiệu lực;

c) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới theo Giấy chứng nhận được cấp.

Điều 9. Bổ sung Điều 3d vào sau Điều 3c

“Điều 3d. Trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận

1. Tổ chức kinh tế có nhu cầu đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 3a Thông tư này.

Đối với trường hợp tổ chức kinh tế đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận, tổ chức kinh tế phải nộp hồ sơ trong thời hạn tối thiểu 30 ngày trước ngày Giấy chứng nhận hết hạn.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới có văn bản yêu cầu tổ chức kinh tế bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới xem xét cấp/cấp lại Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (theo Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này) cho tổ chức kinh tế. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới có văn bản thông báo rõ lý do.

3. Giấy chứng nhận chỉ cấp cho tổ chức kinh tế, không cấp cho chi nhánh của tổ chức kinh tế.

4. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận phù hợp với thời hạn hiệu lực của hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đã ký kết giữa tổ chức kinh tế và tổ chức tín dụng ủy quyền nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

Điều 10. Bổ sung Điều 3e vào sau Điều 3d

“Điều 3e. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức kinh tế không hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận;

b) Tổ chức kinh tế ngừng hoạt động hoặc không phát sinh doanh số đổi tiền của nước có chung biên giới trong 12 tháng liên tục;

c) Tổ chức kinh tế có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới đề nghị chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

d) Các trường hợp thu hồi theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi:

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (theo Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định thu hồi có hiệu lực, tổ chức kinh tế có trách nhiệm chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia

hạn (nếu có) cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn.”

Điều 11. Bổ sung Điều 3g vào sau Điều 3e

“Điều 3g. Các trường hợp tự động hết hiệu lực

Giấy chứng nhận tự động hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

1. Tổ chức tín dụng ủy quyền, tổ chức kinh tế bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức tín dụng ủy quyền, tổ chức kinh tế bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tín dụng ủy quyền chấm dứt hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới với tổ chức kinh tế.”

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

“Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam tại địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và thực hiện mua tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo. Riêng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam và thực hiện mua, bán tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo.

2. Tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền và đại lý được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền với tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

3. Thực hiện chế độ ghi chép hóa đơn mua, bán tiền của nước có chung biên giới, cập nhật số liệu và sổ sách kế toán theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng ủy quyền, phù hợp với chế độ hạch toán, kế toán hiện hành. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho tổ chức tín dụng ủy quyền nào thì sử dụng hóa đơn của tổ chức tín dụng ủy quyền đó. Khi thực hiện đổi tiền của nước có chung biên giới, đại lý phải giao một liên hóa đơn cho khách hàng.

4. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải đáp ứng các tiêu chí do tổ chức tín dụng ủy quyền quy định về đối tượng được ủy quyền, thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đã ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, và các quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới; chấp hành các quy định liên quan của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp phát hiện khách hàng sử dụng các loại tiền của nước có chung biên giới giả hoặc không còn giá trị lưu hành làm phương tiện mua bán, đại lý có trách nhiệm lập biên bản, tạm giữ số tiền này và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để tiến hành điều tra, xử lý.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

7. Một tổ chức kinh tế chỉ được làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho một tổ chức tín dụng ủy quyền”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

“Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng ủy quyền

1. Lựa chọn đối tượng để hợp tác, ký kết hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

2. Quy định và áp dụng các tiêu chí để lựa chọn đối tượng để ủy quyền làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, trong đó có tiêu chí về việc đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế có trụ sở chính.

3. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng nhận biết tiền của nước có chung biên giới, cách thức ghi hóa đơn, ghi chép sổ sách, kỹ năng thực hiện các báo cáo phát sinh theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và cấp Giấy xác nhận cho nhân viên của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới sau khi hoàn thành các khóa đào tạo, tập huấn.

4. Cung cấp phần mềm cho các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới để quản lý và theo dõi hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới tùy theo điều kiện của tổ chức tín dụng ủy quyền và tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

5. Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới của đại lý do mình ủy quyền. Nếu phát hiện đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, vi phạm các quy định tại hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, tổ chức tín dụng ủy quyền thực hiện xử lý vi phạm theo các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

6. Trường hợp chấm dứt hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, tổ chức tín dụng ủy quyền phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới trên địa bàn.”.

Điều 14. Thay thế, bãi bỏ, bổ sung một số điểm, khoản, Điều, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN

1. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới” tại tên Điều 8, khoản 4 Điều 8, Điều 9.

2. Thay thế cụm từ “Vụ Quản lý ngoại hối” bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10.

3. Thay thế Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN bằng Phụ lục 1, Phụ lục 2 thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Bổ sung Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 6, Phụ lục 7 thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 07/2001/TT-NHNN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ QUẢN LÝ TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI VÀ KHU VỰC KINH TẾ CỦA KHẨU VIỆT NAM

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung khoản 3.2 điểm 3 mục III

“3.2. Công dân của nước có chung biên giới với Việt Nam có đăng ký kinh doanh tại Khu vực biên giới đất liền và Khu vực kinh tế cửa khẩu, nếu được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép đi vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam, có nhu cầu mang theo người tiền của nước có chung biên giới với mục đích mang theo người hoặc để bán cho Ngân hàng được phép lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới cấp hoặc không cấp Giấy chấp thuận cho mang tiền của nước có chung biên giới vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam (Mẫu Phụ lục 2). Trường hợp không cấp Giấy chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới phải có văn bản thông báo rõ lý do.

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Giấy đề nghị chấp thuận mang tiền của nước có chung biên giới vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam (Mẫu Phụ lục 1);

b) Giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (trường hợp nộp bản sao thì phải mang bản gốc để đối chiếu).”.

Điều 16. Thay thế một số Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2001/TT-NHNN

Thay thế Phụ lục 1, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2001/TT-NHNN bằng Phụ lục 1, Phụ lục 2 thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Điểm c, khoản 4 Điều 7a Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế đại lý đối ngoại tệ;

b) Điều 7 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

c) Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

d) Điều 10 Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đối tượng thực hiện thủ tục hành chính đã nộp hồ sơ theo quy định trước ngày Thông tư này có hiệu lực, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tiếp tục xem xét xử lý thủ tục hành chính theo quy định tại các thông tư có hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.

Điều 19. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN;
- TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, PC, Cục QLNH.

THỐNG ĐỐC

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-NHNN ngày tháng năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Tên TCKT/Tên TCTD ủy quyền:

Tên Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới:

Địa chỉ: (nơi đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới)

Điện thoại:

... ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI

(Quý ... năm...)

Đơn vị: Quy USD

Tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới	Tồn quỹ đầu quý	Doanh số mua tiền của nước có chung biên giới trong quý	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho khách hàng (nếu có)	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho TCTD ủy quyền	Tồn quỹ cuối quý
Đại lý số 1					
Đại lý số 2					
.....					
Tổng					

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP
PHÁP CỦA TỔ CHỨC**

KINH TẾ

(Ký tên & đóng dấu)

Ghi chú: Tỷ giá quy đổi theo tỷ giá niêm yết của TCTD ủy quyền tại thời điểm lập báo cáo

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày....thángnăm....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN
CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI**

(Quý ... năm ...)

Đơn vị: Quy USD

	Số lượng đại lý	Doanh số mua tiền của nước có chung biên giới	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho khách hàng (nếu có)	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho TCTD ủy quyền
Tổng cộng				

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC
(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC KINH TẾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ
ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../.....(nếu có)

Trên cơ sở hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../..... ký giữa ... (tên tổ chức kinh tế) và ... (tên tổ chức tín dụng ủy quyền);

... (Tên tổ chức kinh tế) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới như sau:

STT	Tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới	Địa chỉ, số điện thoại	Mức tồn quỹ
1	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 1		
2	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 2		
3	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 3		
n	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số n		

Lý do cấp lại:...

... (Tên tổ chức kinh tế) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo. Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, ... (tên tổ chức kinh tế) cam kết chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật khác có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC KINH TẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày
...../...../.....

... (Tên tổ chức kinh tế) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới với nội dung như sau:

1.....

2.....

3.....

Lý do điều chỉnh: ...

... (Tên tổ chức kinh tế) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo. Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, ... (tên tổ chức kinh tế) cam kết chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật khác có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày....thángnăm....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN
CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI**

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-NHNN của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng;

Căn cứ Quyết định ...¹

Xét đề nghị của ... (tên tổ chức kinh tế) tại Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../...

CHỨNG NHẬN

Điều 1.

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

Mã định danh tổ chức (nếu có):

¹ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Đã đăng ký làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho ... (tên tổ chức tín dụng ủy quyền) trên cơ sở hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../... như sau:

STT	Tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới	Địa chỉ, số điện thoại	Mức tồn quỹ
1	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 1		
2	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 2		
3	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 3		
n	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số n		

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày ...

Điều 3. Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, ... (tên tổ chức kinh tế) phải chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nơi nhận:

- (Tên tổ chức kinh tế);
 - (Tên tổ chức tín dụng ủy quyền);
 - NHNN chi nhánh Khu vực...;
- (Nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính để biết, theo dõi);
- Lưu: NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày....thángnăm....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN ĐĂNG KÝ
ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI**

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-NHNN của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng;

Căn cứ Quyết định ...²

Xét đề nghị của... (tên tổ chức kinh tế) tại Đơn đề nghị điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số... ngày .../.../....

CHỨNG NHẬN

Điều 1.

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

² Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../... đã điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới với các nội dung sau:

- 1.....
- 2
- 3

Các nội dung khác trong Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số... ngày .../.../... vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Giấy chứng nhận này là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../..... của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Nơi nhận:

- (Tên tổ chức kinh tế);
 - (Tên tổ chức tín dụng ủy quyền);
 - NHNN chi nhánh Khu vực...;
- (Nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính để biết, theo dõi);
- Lưu: NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày....thángnăm....

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 340/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-NHNN của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng;

Căn cứ Quyết định ...³

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới/Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới (nếu có) số ... ngày .../.../.... cấp cho ... (tên tổ chức kinh tế).

Lý do thu hồi: ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, tổ chức kinh tế có trách nhiệm chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và nộp lại bản

³ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

gốc Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đôi tiên của nước có chung biên giới, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đôi tiên của nước có chung biên giới (nếu có) cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

Điều 3... (Tên tổ chức kinh tế) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- (Tên tổ chức kinh tế);
 - (Tên tổ chức tín dụng ủy quyền);
 - NHNN chi nhánh Khu vực...;
- (Nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính để biết, theo dõi);
- Lưu: NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên & đóng dấu)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-NHNN ngày tháng năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2001/TT-NHNN ngày 31/8/2001 hướng dẫn thực hiện Quy chế Quản lý tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 8/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MANG TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI VÀO CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ CỦA VIỆT NAM

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

Tên tôi là: Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Giấy thông hành biên giới số:.....thời hạn đến ngày/...../.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....Cấp ngày:...../...../.....

Được cấp Giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam số:.....

Thời gian từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

Mục đích:.....

Tôi có số tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt là:.....

Bằng chữ:.....

Tôi đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực..... chấp thuận cho tôi được mang số tiền trên vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam để sử dụng vào mục đích:

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong việc mang và sử dụng số tiền nói trên.

Người làm giấy đề nghị
(ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2001/TT-NHNN ngày 31/8/2001 hướng dẫn thực hiện Quy chế Quản lý tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 8/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI NHÁNH KHU VỰC ...

Số: , ngày tháng năm

Vv mang tiền của nước có chung biên giới vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam

Kính gửi: Ông (Bà).....

Xét Giấy đề nghị chấp thuận mang tiền của nước có chung biên giới vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam của ông (bà):..... Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Khu vực ... có ý kiến như sau:

Chấp thuận cho ông (bà)..... Sinh ngày:.....

Giấy thông hành biên giới số..... do..... cấp ngày được mang theo người số tiền tiền mặt là..... (bằng chữ.....)..... (Tên đồng tiền của nước có chung biên giới) vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam để sử dụng vào mục đích mang theo người hoặc bán cho Ngân hàng được phép.

Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày..... đến ngày.....

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu....

Giám đốc
(Ký tên & đóng dấu)